

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-12-2020.
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Hồ Văn Tài.**

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **649/2020/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 1406/2 tập đoàn 5, ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình S**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số B, khu phố 2, thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh.

(Chị T và anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-10-2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016, tại Ủy ban nhân dân thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung không hạnh phúc, do tính tình không hợp, anh S không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con. Nhận thấy, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Linh N sinh ngày 11-9-2017, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Chị làm công nhân, thời gian qua chị nuôi con đảm bảo, còn anh S nghề nghiệp không ổn định, không quan tâm đến con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình S trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị T về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh với chị T, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Đình S có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2016 ngày 09-5-2016, của Ủy ban nhân dân thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị T – anh S đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Nguyễn Đình S và chị Nguyễn Thanh T là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị T trình bày cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh S không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5-2020 đến nay. Anh S không có ý kiến phản đối, anh cũng không muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng hàn gắn lại cuộc sống chung, anh chị không sống chung từ tháng 5-2020 đến nay. Thời gian qua, anh S cũng không đến gặp chị T giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Chứng tỏ, hôn nhân của chị T và anh S đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh S có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Linh N sinh ngày 11-9-2017, thời gian qua chị T chăm sóc con đảm bảo, còn anh S chưa có việc làm ổn định. Do đó, giao người con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị T và anh S trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 83, 84, 110, 116, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Đình S.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Linh N sinh ngày 11-9-2017, cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi anh S và chị T có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Đình S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đình S được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thanh T phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị T nộp

theo Biên lai thu tiền số: **0004348** ngày **26-10-2020**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Đình S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. thị trấn GR;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng